TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày: 03/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Huy Điệu

Bà Phạm Thị Tuẫn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 03/6/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2020/TLST-HS, ngày 29/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HS, ngày 21/5/2020, đối với các bị cáo:

1. **Đàm Văn K**, sinh năm 1991 - Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Văn H và con bà Nguyễn Thị N; Vợ: Lương Thị Kim Y và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 26/12/2012, trưởng Công an huyện Hưng Hà - Thái Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Bản án số 15 ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xử phạt Đàm Văn K 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, 12 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 48 tháng tù.

Bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

2. **Đàm Xuân T**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân

tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Văn N và bà Nguyễn Thị V; Vợ Ngô Thị P và có một con sinh năm 2013; Tiền sự: Không;

Tiền án - Bị cáo có 03 tiền án:

Bản án số 01 ngày 19/01/2011 của TAND huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt Đàm Xuân T 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138.

Bản án số 16 ngày 20/3/2013 của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt Đàm Xuân T 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, theo quy định tại khoản 1 Điều 245 (đã bị áp tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự).

Bản án số 69 ngày 30/11/2015 của TAND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt Đàm Xuân T 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài, theo quy định tại điểm c "tái phạm nguy hiểm" khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bản án số 15 ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân huyên Thanh Miện xử phạt Đàm Xuân T 54 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Trần Văn H, sinh năm 1990, HKTT: thôn M, xã H, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Hữu Đ và anh Nguyễn Bá Đ - Vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm 13 rạng sáng ngày 14/11/2019, Đàm Văn K gọi điện cho Đàm Xuân T với mục đích rủ Trường đi trộm cắp tài sản, T đồng ý và đi xe máy Honda Vision màu trắng, BKS 17B1- 086.18 đến đón và Nguyễn Bá Đ. Khi đi Trường mang theo 01 kìm cắt thủy lực, 01 tuốc lô vít để trong 01 chiếc ba lô. K điều khiển xe Vision của Trường chở Đ và T đi từ thôn T, xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình sang địa phận thôn Thọ Xương, xã Đức Xương, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương trộm cắp 01 (Một) xe Wave Anpha màu xanh. Sau đó T bảo Đ đi xe máy vừa trộm cắp được về chân cầu Hiệp (thuộc xã An Hiệp, Quỳnh Phụ, Thái Bình) đợi. Đ không biết K và T đi đâu, làm gì. Sau đó, K và T quay lại thôn Mai Động, xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương phát hiện tại sân nhà ông Trần Hữu Đương có dựng chiếc xe máy ngoài sân nên T và nảy sinh mục đích trộm cắp chiếc xe máy trên. K dừng xe

cách cổng nhà ông Đương khoảng 20m, T tiến lại gần cổng thấy cổng khoá. T bảo K lấy ba lô đựng kìm cắt thủy lực lại rồi T đứng dùng hai tay đặt và giữ phần lưỡi cắt của kìm thủy lực vào móc khóa cổng nhà ông Đương còn K ngồi dùng tay bơm thủy lực để cắt khóa cổng. Sau khi cắt được khóa cổng, K thu dọn kìm thủy lực cho vào ba lô và mang ra treo ở giữa xe máy Vision màu trắng và ngồi trên xe máy cảnh giới. Trường để chiếc khóa cổng vừa cắt vào túi áo khoác đang mặc và đi vào trong sân nhà ông Đương. T dùng tay bê chiếc giá phơi quần áo ở sân nhà ông Đương ra phía gần cổng để cho đỡ vướng và dắt chiếc xe Honda Supper Dream màu nâu, BKS 34B2-126.08 của anh Trần Văn H (là con rể ông Đương) đang dựng ở trong lán xe lùi ra đường phía ngoài cổng. T dong chiếc xe máy vừa trộm cắp ra gần chỗ K đang đứng. K đưa cho T tuốc lô vít để T mở lắp đèn pha chiếc xe vừa trộm cắp để đấu điện, sau đó T khởi động và điều khiển xe máy vừa trộm cắp được, K điều khiển xe Vision đi về khu vực cầu Hiệp gặp Đ. Đ không biết T và K đã trộm cắp chiếc xe máy Honda Super Dream kể trên, T và K không nói gì về nguồn gốc chiếc xe máy này. T bảo K và Đ đi xe máy đến nhà ông Phạm Khắc Tâm, còn Trường đi xe máy Honda Vision về trước. K đi xe Honda Super Dream, Đ đi xe Wave Anpha đến nhà ông Phạm Khắc Tâm. Đến nơi, Đ đứng ở ngoài đợi, K là người trực tiếp bán hai chiếc xe máy cho ông Tâm được 10.500.00đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng). K giữ lại 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền bán xe và đưa cho Đ 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng), sau đó đưa cho T 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 20/11/2019, T, K và Đ phạm tội trộm cắp tài sản tại huyện Thanh Miện, Hải Dương bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Miện khởi tố về tội Trộm cắp tài sản. T, K đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Ninh Giang, Hải Dương nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 32/KLĐG ngày 12/12/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ninh Giang, Hải Dương kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Super Dream biển kiểm soát 34B2-126.08 tại thời điểm ngày 14/11/2019 có giá là 16.000.000 đồng *(Mười sáu triệu đồng)*

Cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 28/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đàm Văn K về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo Đàm Xuân T về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại xin vắng mặt tại phiên tòa, yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường giá trị xe moto theo kết quả định giá tài sản là 16.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đàm Văn Kha. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đàm Xuân T. Tuyên bố Bị cáo Đàm Văn K và Đàm Xuân T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Đàm Văn K từ 13 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án. Xử phạt bị cáo Đàm Xuân T từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị xử buộc bị cáo Đàm Văn K và Đàm Xuân T phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 16.000.000 đồng *(Mười sáu triệu đồng)*. Chia phần: Bị cáo Đàm Văn K phải bồi thường cho bị hại 8.000.000 đồng, được đối trừ số tiền 4.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường xong. Bị cáo Đàm Xuân T phải bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Đàm Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Đàm Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại, anh Trần Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy bị hại vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, HĐXX xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên toà và trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án,

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Đêm 13 rạng ngày 14/11/2019, tại nhà ông Phạm Hữu Đương, sinh năm 1971 ở thôn Mai Động, xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, Đàm Xuân T cùng Đàm Văn K dùng kìm thủy lực cắt phá khóa cổng lén lút chiếm đoạt 01 (*Một)* xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Super Dream, màu nâu, đeo biển kiểm soát 34B2- 126.08 của anh Trần Văn H, (là con rể ông Đương) dựng tại lán để xe. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 16.000.000 đồng. Vì vậy, bị cáo Đàm Văn K phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đàm Xuân T đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà lại cố ý phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang thực hành quyền công tố đã luận tội đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đàm Xuân T còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ gây thiệt hại không lớn, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đàm Văn K đã nhờ gia đình nộp số tiền 4.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự để bồi thường cho bị hại, do vậy bị cáo K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Nhân thân, vai trò, vị trí và việc quyết định hình phạt: Các bị cáo có nhân thân xấu, đều đã bị kết án và chấp hành hình phạt tù để cải tạo, giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa. Bị cáo K là người đề xuất, rủ bị cáo Đàm Xuân T đi trộm cắp tài sản đồng thời là người thực hành, giữ vai trò chính; bị cáo Đàm Xuân T là người giúp sức tích cực cho bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội, giữ vai trò là người thực hành. Căn cứ vào nhân thân, vị trí, vai trò, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Văn H yêu cầu các bị cáo Đàm Văn K và Đàm Xuân T phải bồi thường giá trị xe theo kết quả định giá tài sản là 16.000.000 đồng. Xét thấy, các bị cáo cùng thực hiện hành vi trộm cắp nên phải liên đới bồi thường cho bị hại, cụ thể là mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 8.000.000 đồng. Bị cáo K đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng, do vậy bị cáo K còn phải bồi thường 4.000.000 đồng cho bị hại.

Chiếc khóa cổng của gia đình ông Trần Hữu Đương đã bị các bị cáo cắt phá làm hư hỏng không sửa chữa được, ông Trần Hữu Đương không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự, HĐXX không xem xét xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra chưa thu hồi được chiếc xe máy Honda Super Dream, biển kiểm soát 34B2-126.08 do các bị cáo chiếm đoạt của anh Trần Văn H. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, BKS: 17B1-086.18 và chiếc ba lô màu đen bên trong chứa kìm thủy lực; 01 điện thoại Samsung Galasy J7 Pro màu hồng, 01 điện thoại Samsung Galasy J7 Pro màu vàng của các bị cáo là phương tiện, công cụ dùng vào việc phạm tội đã được xử lý tại Bản án số 15 ngày 04/3/2020 của Tòa án nhân dân huyên Thanh Miện trong vụ án khác. Đối với chiếc tuốc lô vít, chiếc khóa cổng nhà ông Đương bị cắt, bị cáo T đã vứt đi không xác định địa điểm cụ thể nên không thu giữ được. HĐXX không xem xét xử lý.

[10] Đối với Nguyễn Bá Đ không biết nguồn gốc chiếc xe Honda Supper Dream BKS 34B2-126.08, không biết chiếc xe này là do K, T trộm cắp tài sản của anh Trần Văn H, HĐXX không có căn cứ xử lý đối với Nguyễn Bá Đ.

Đối với số tiền 3.500.000 đồng được chia, Nguyễn Bá Đ nhận thức là tiền bán chiếc xe trộm cắp tại địa bàn huyện Gia Lộc - tỉnh Hải Dương, hành vi trộm cắp này Đ, K, T đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Gia Lộc khởi tố điều tra theo thẩm quyền.

Đối với Phạm Khắc Tâm, sinh năm 1957, ở thôn Đồng Bằng, xã An Lễ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, không thừa nhận việc mua bán xe máy với bị cáo Đàm Văn K, không có tài liệu chứng minh Tâm mua xe máy do trộm cắp mà có. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với Phạm Khắc Tâm.

[11] Về án phí: Bị cáo Đàm Văn K và Đàm Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đàm Văn K.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đàm Xuân T.

1.Tuyên bố: Bị cáo Đàm Văn K và Đàm Xuân T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Đàm Văn K **14** (Mười bốn) tháng tù, thời hạn tính từ ngày thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đàm Xuân T **28** (Hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tính từ ngày thi hành án.

2.Về trách nhiệm dân sự: *Áp dụng Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự:*

Xử buộc bị cáo Đàm Văn K và Đàm Xuân T phải liên đới bồi thường cho bị hại là anh Trần Văn H, sinh năm 1990, HKTT: thôn Mai Động, xã Hồng Đức, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương số tiền 16.000.000 đồng *(Mười sáu triệu đồng).*

Chia phần: Bị cáo Đàm Văn Kha phải bồi thường cho bị hại 8.000.000 đồng, đối trừ số tiền 4.000.000 đồng đã bồi thường xong, bị cáo Đàm Văn Kha còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 4.000.000 đồng. Bị cáo Đàm Xuân Trường phải bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS năm 2015, nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

3. Về án phí: *Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Bị cáo Đàm Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Đàm Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: *Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.*

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Ninh Giang;
- CQ THAHS Công an huyện Ninh Giang;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Ninh Giang;
-Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Xuân Trường